

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116, Điều 117, Điều 118 và Điều 119 của Luật Hôn nhân Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1084/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thỏa thuận về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Ông Võ Hoàng D, sinh năm 1974;

Địa chỉ: số 173A-175-177, đường T, phường Th, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Bà Phạm Thị Mai T, sinh năm 1976;

Địa chỉ: số 3/57, đường Q, phường N, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Phạm Thị Mai T đồng ý giao lại trẻ Võ Linh Đ, sinh ngày 08/9/2010 (do bà Phạm Thị Mai T đang trực tiếp nuôi dưỡng) cho ông Võ Hoàng D trực tiếp nuôi dưỡng kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi trẻ trưởng thành.

[2] Ghi nhận sự tự nguyện của ông Võ Hoàng D không yêu cầu bà Phạm Thị Mai T cấp dưỡng nuôi con.

Xét, các đương sự tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và sự thỏa thuận đó của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Hai bên thỏa thuận giao con chung là Võ Linh Đ, sinh ngày 08/9/2010 cho ông Võ Hoàng D trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà T do ông D không yêu cầu.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa giải quyết.

+ Trong trường hợp ông D không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, và T hoặc ông D hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

+ Bà T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

+ Trường hợp bà T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì ông D có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

2/ Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Ông Võ Hoàng D và bà Phạm Thị Mai T phải nộp 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng 300.000 đồng ông D và bà T đã nộp theo Biên lai thu số 0012949 ngày 25 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận K.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận K;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- Lưu: VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký và đóng dấu)